

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông
Địa điểm xây dựng: Xã Ân Phong, Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015 ngày 25/3/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông;

Căn cứ Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông;

Theo đề nghị của UBND huyện Hoài Ân tại Văn bản số 1780/TTr-UBND ngày 07/10/2020, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1539/SGTVT-GT ngày 16/11/2020 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 523/SXD-HTKTTĐ ngày 05/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ân Phong đi Ân Tường Đông, với các nội dung chính như sau:

1. Quy mô xây dựng điều chỉnh, bổ sung

a. Phần đường giao thông

- **Đoạn 1: từ Km0 – Km1+145, chiều dài L= 1,145 km.**

+ Bổ sung công tròn 2D150 tại nút giao với đường ngang bên phải tuyến tại Km0+509,00.

+ Bổ sung gia cố mái taluy bên phải tuyến từ Km0+717,46 đến Km0+740,68.

+ Điều chỉnh khẩu độ nổi dài các cống hiện từ $\Phi 80$ thành $\Phi 60$ tại các vị trí: Km0+470,49; Km0+717,46; Km0+954,79.

+ Điều chỉnh giảm không xây dựng cống D40 tại Km1+082,17.

+ Điều chỉnh giảm khối lượng nền, mặt đường đoạn từ Km0+00 đến Km0+52,95.

+ Điều chỉnh cục bộ tim tuyến đoạn Km0+740 đến Km0+941 về phía phải tuyến khoảng 1,0m.

- **Đoạn 2: từ Km5+110 – Km6+610,80, chiều dài L= 1,5 km.**

+ Điều chỉnh vị trí, tim tuyến đoạn từ Km5+359,49 đến Km6+00: Hướng tuyến theo thiết kế được duyệt, tại Km5+359 (đầu đoạn 2) tuyến rẽ phải so với tuyến hiện trạng, sau đó tuyến nhập lại đường cũ tại Km5+858. Thiết kế điều chỉnh: tại Km5+110 (đầu đoạn 2 điều chỉnh), tuyến rẽ phải so với tuyến hiện trạng (cách về bên phải tim tuyến được duyệt từ 0 - 90m), sau đó tuyến nhập lại đường cũ tại Km5+858, tiếp theo tuyến đi theo tim tuyến được duyệt.

+ Xây dựng mới 03 cống tròn BTLT D100 tại các vị trí Km5+540,88, Km5+659,96, Km5+710,67; 03 cống tròn BTLT D80 tại các vị trí Km5+156,29, Km5+405, Km5+788,49; 01 cống vuông 0,5x5m tại Km5+275.

+ Bổ sung gia cố mái taluy đoạn từ Km5+110,04 đến Km5+230,10.

+ Bổ sung nổi dài các cống hiện trạng phù hợp với nền đường mở rộng tại các vị trí: Km5+170,04; Km5+230,10; Km5+252,10; Km5+843,24; Km6+256,49. Kết cấu bằng cống vuông BTCT và cống tròn BTLT.

+ Bổ sung tấm đan đoạn cuối tuyến tại Km6+610,80.

+ Bổ sung khối lượng thép dầm cầu L=18m tại Km6+324,59.

+ Bổ sung khối lượng nhà trạm bơm tại cầu dầm L=18m.

+ Xây dựng mới 01 hộp BxH = 2x1m tại vị trí Km6+063,34.

- **Xây dựng bổ sung mặt đường đoạn Km1+873 – Km2+311,11 (đoạn IA):**

Tận dụng nền đường hiện trạng, xây dựng lớp mặt đường bằng BTXM M300 dày 25cm trên lớp giấy dầu. Bề rộng mặt đường B = 8,5m.

b. Phần hệ thống điện chiếu sáng: Di dời một số cột điện hiện trạng bị ảnh hưởng do việc điều chỉnh hạng mục đường giao thông, cụ thể:

- Di dời vị trí cột C187/3/3 đường dây 22KV XT 475 HNH.

- Di dời cột C213/AH2/I đường dây 0,4KV lộ I thuộc trạm biến áp Ân Hậu 2.

- Di dời cột C101/DT/I đường dây 0,4KV lộ I thuộc trạm biến áp Diêu Tường (đoạn từ trạm biến áp đến cột C102/DT/I).

- Di dời cột C102/1/DT/I, C102/2/DT/I, C102/4/DT/I, C102/5/DT/I, C102/6/DT/I, C102/7/DT/I, C102/8/DT/I, C102/9/DT/I, C102/10/DT/I, C102/11/DT/I, C102/12/DT/I, C102/13/DT/I đường dây 0,4KV lộ I thuộc trạm biến áp Diêu Tường.

2. Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung

Đơn vị tính: 1000 đồng.

TT	Khoản mục chi phí	Theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của CT UBND tỉnh	Cơ cấu điều chỉnh, bổ sung		Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung
			Phần Đường giao thông	Phần Hệ thống điện chiếu sáng	
1	Chi phí xây dựng	21.022.742	4.558.075	556.000	26.136.817
2	Chi phí QLDA	507.911	102.018	12.252	622.181
3	Chi phí tư vấn XD	1.495.640	177.902	22.985	1.696.527
4	Chi phí khác	655.105	80.712	8.622	744.439
5	Chi phí dự phòng	1.707.985	-1.434.406	-273.579	-
Tổng cộng		25.389.383	3.484.301	326.280	29.199.964

3. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 06/04/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 06/04/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Phi Long;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phi Long